

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 17 - 8- 2020  
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Hữu Long  
2. Ông Bùi Ngọc Thảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Sim- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk**  
Không tham gia phiên tòa

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 138/2020/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2020 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 13/7/2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thanh H – sinh năm 1984 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**Bị đơn:** Chị Trương Thị Hoài P – sinh năm 1991(vắng mặt)  
Cùng cư trú: Đường x, Liên gia 25, Buôn Đ, xã Cư, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn Anh Nguyễn Thanh H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị P chung sống với nhau tự nguyện có đăng kí kết hôn theo quy định của pháp luật vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường T , Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh phúc được 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chính là chị P không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng xảy ra xích mích, cãi nhau hiện nay anh không còn thương yêu chị P nữa nên mong Tòa án cho anh được ly hôn chị P

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung: Nguyễn Trương Gia B, sinh ngày 25/11/2012 và Nguyễn Trương Gia H, sinh ngày 26/6/2016. Hiện nay anh đang

trực tiếp nuôi 02 con chung, khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi 02 con và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có

2. *Đối với bị đơn Chị Trương Thị Hoài P* : Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho chị P nhưng chị P không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng. Qua xác minh tại địa phương cho biết chị P vẫn cư trú tại địa phương còn về nguyên nhân mâu thuẫn thì anh Hiền, chị P quá trình chung sống có hay xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra lại tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Ly hôn và nuôi con”, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị P cư trú thì chính quyền địa phương cho biết chị P vẫn cư trú tại địa phương. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho chị P tại nơi cư trú nhưng chị P không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân chị P và anh Hiền có mâu thuẫn xảy ra, chị P không quan tâm chăm sóc gia đình nên vợ chồng hay cãi vã nhau, năm 2019 anh H đã làm đơn ly hôn chị P nhưng sau đó đã rút đơn về đoàn tụ gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hôn nhân giữa anh H và chị P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

### **Điều 56. Ly hôn theo yêu cầu của một bên**

*1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.*

.....

Về con chung: Anh H và chị P có 02 con chung: Nguyễn Trương Gia B, sinh ngày 25/11/2012 và Nguyễn Trương Gia H, sinh ngày 26/6/2016. Anh H có nguyện vọng nuôi 02 con chung, cháu B cũng có nguyện vọng xin ở với anh H. Hội đồng xét xử xét thấy anh H có công việc và thu nhập ổn định để đảm bảo nuôi con nên cần giao 02 con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi là phù hợp; Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn Anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 144, Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Anh Nguyễn Thanh H

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh H được ly hôn với chị Trương Thị Hoài P.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trương Gia B, sinh ngày 25/11/2012 và Nguyễn Trương Gia H, sinh ngày 26/6/2016 cho Anh Nguyễn Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng đến 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Nguyên đơn Anh Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0007473 ngày 28/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp.BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- UBND P. T; TP. BMT (số 25/2012 ;  
quyển số 02;
- Các đương sự;
- Lưu HS

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã Ký)**

**Lê Thị Mai**